

KẾ HOẠCH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch để chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 của tỉnh Nam Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hoá Nghị quyết của Chính phủ cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh; là căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những nhiệm vụ trọng tâm năm 2018.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Tích cực cải thiện các chỉ tiêu về môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển

Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã ban hành, nhất là Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 28/2/2017 thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2020.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ cao gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo cơ chế thị trường. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 01/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu đứng trong top đầu hạng khá trở lên trên bảng xếp hạng chỉ số PCI các tỉnh, thành phố trong cả nước; Phát huy vai trò của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư về đầu tư tại tỉnh khi thực hiện các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư; quan tâm thu hút các nhà đầu tư lớn, các dự án đầu tư có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao vào địa bàn tỉnh; tập trung cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, thuế, xây dựng, môi trường, đầu tư,...

Định kỳ tổ chức các hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp, tăng cường đối thoại để kịp thời nắm bắt, xử lý những phản ánh và kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công và tăng cường huy động các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tập trung cho các dự án hạ tầng trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng tác động tới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, UBND thành phố Nam Định và các huyện:

Tập trung các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh, đặc biệt là một số tuyến giao thông trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định, tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình. Khởi công các dự án: Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm Tổng Bí thư Trường Chinh. Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; tỉnh lộ 489C đoạn từ cầu Lạc Quần đến cầu Sa Cao; các dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung của các huyện,...

Đẩy mạnh xây dựng, phát triển thành phố Nam Định để từng bước hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2025; tiếp tục rà soát, lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và điều chỉnh các quy hoạch không còn phù hợp. Chủ động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư lớn có năng lực về đầu tư các dự án mang tính điểm nhấn trên địa bàn thành phố, trong đó có lĩnh vực thương mại, dịch vụ, hạ tầng đô thị. Thực hiện thủ tục thành lập các phường Lộc Hoà, Lộc An và Mỹ Xá trình các cấp có thẩm quyền theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường trục phía Nam sông Đào và các công trình giao thông kết nối trên địa bàn thành phố. Khởi công xây dựng Khu đô thị mới phía Nam sông Đào. Nghiên cứu các giải pháp để khắc phục tình trạng ngập lụt khi có mưa lớn ở khu đô thị Hoà Vượng. Đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Khách sạn 20 tầng; Khu đô thị Dệt may; Khu đô thị mới Thống Nhất, Mỹ Trung,... Duy trì, tuyên truyền nâng cao ý thức, nếp sống văn minh đô thị; quan tâm chỉnh trang đô thị bằng nhiều nguồn vốn, đảm bảo thành phố luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu. Thường xuyên rà soát, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra các chủ đầu tư trong việc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư, lựa chọn nhà thầu; nâng cao chất lượng công tác thẩm định thiết kế, dự toán, quyết toán các dự án xây dựng cơ bản.

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý, điều hành để đưa công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh ngày càng đi vào nề nếp.

b) Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công. Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, dự án hạ tầng quan trọng. Tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, nhất là trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

2.2. Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng NTM gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp để nâng

cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo điều kiện tích tụ ruộng đất hợp lý để phát triển các mô hình “cánh đồng lớn”, “cánh đồng liên kết” và mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá theo chuỗi giá trị. Xây dựng, đăng ký các thương hiệu nông sản là thế mạnh của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án trọng điểm và các chương trình hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nam Định với tỉnh Miyazaki và Trường Đại học Minami Kyushu của Nhật Bản.

Phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm theo hướng bền vững; nhân rộng mô hình cơ sở chăn nuôi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu. Khuyến khích tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý, cung cấp sản phẩm chăn nuôi an toàn cho người tiêu dùng.

Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng thủy sản, phát triển đa dạng các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu; làm tốt công tác quản lý sản xuất và cung ứng giống thủy sản. Khuyến khích phát triển đội tàu có công suất lớn, khai thác xa bờ và tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

Chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng Nông thôn mới ở các xã còn lại của giai đoạn 2016-2020; nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới. Phấn đấu trong năm 2018 có thêm ít nhất 02 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới.

2.3. Thúc đẩy phát triển các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ

a) Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 13% trở lên. Khuyến khích đổi mới công nghệ, thân thiện với môi trường trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, vật liệu xây dựng,... Tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch theo hình thức xã hội hóa. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp dệt may Rạng Đông. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để triển khai xây dựng khu công nghiệp Mỹ Thuận và chuyển giao khu công nghiệp Mỹ Trung; phấn đấu khởi công xây dựng nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định 1 trong năm 2018.

Tăng cường xúc tiến thương mại, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại hiện đại tại thành phố Nam Định và trung

tâm các huyện. Tích cực thu hút đầu tư các dự án thương mại, dịch vụ tại 2 bên Đại lộ Thiên Trường, Quốc lộ 10 đoạn đi qua thành phố Nam Định, đường nối cầu Tân Phong với Quốc lộ 10 và Quốc lộ 21,... Kiểm soát, ổn định thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại vi phạm các quy định của pháp luật. Hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

Chú trọng đa dạng hóa các thị trường tiêu thụ các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh, khai thác tốt những thị trường truyền thống và mở rộng những thị trường tiềm năng để xuất khẩu hàng hóa, phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu chủ lực mới. Phấn đấu tổng giá trị hàng xuất khẩu cả năm đạt từ 1.400 triệu USD trở lên.

b) Sở Văn hóa, thể thao và du lịch nghiên cứu, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh, tạo ra điểm nhấn có sức hấp dẫn thu hút đối với du khách trong nước và quốc tế. Đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo. Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ.

2.4. Tăng cường kỷ luật tài chính; quản lý thu, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nam Định chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đảm bảo tăng trưởng tín dụng đi đôi với an toàn, hiệu quả và kiểm soát được rủi ro, điều hành lãi suất cho vay phù hợp, hài hòa lợi ích giữa tổ chức tín dụng, người gửi tiền và khách hàng vay. Tiếp tục triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; Các chương trình, chính sách tín dụng trọng điểm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ; về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội. Chỉ đạo các Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020. Phấn đấu tăng trưởng tín dụng năm 2018 tối thiểu bằng mức chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Trung ương.

b) Cục Thuế tỉnh tiếp tục nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp rút ngắn thời gian kê khai và nộp thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao ngay từ đầu năm, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2018 ở mức cao nhất. Rà soát, nắm chắc các nguồn thu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nghiêm các hành vi trốn lậu thuế, kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

c) Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, các cấp, các ngành tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán năm 2018 được giao. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công, trang thiết bị đắt tiền và tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác

nước ngoài,... để tăng nguồn cho đầu tư phát triển. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng đến ngày 30/6/2018 chưa phân bổ. Dự phòng ngân sách các cấp và các khoản tiết kiệm chi thường xuyên để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng chống thiên tai dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, đảm bảo an sinh xã hội.

d) Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công. Chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.5. Quản lý, thực hiện tốt các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành, lĩnh vực

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan ngay sau khi có các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về quy định chi tiết thi hành Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2019) tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định và các Sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung hoàn thành các quy hoạch: Quy hoạch đô thị mới thuộc địa phận 4 xã Yên Bằng, Yên Quang, Yên Hồng, Yên Tiến huyện Ý Yên; Quy hoạch phân khu hai bên đường dẫn cầu Tân Phong; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng; Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết cho các tuyến sông có đê và lập Quy hoạch đê điều, phân cấp đê sông; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; Quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản,... Triển khai điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2025.

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả và tuân thủ đúng các nội dung của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định đến 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch vùng các huyện, thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Về phát triển khoa học, công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương tích cực nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại đặc biệt là công nghệ cao vào trong các ngành, lĩnh vực như công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế,... phù hợp với điều kiện thực tế

của tỉnh. Tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cơ sở nghiên cứu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn. Xây dựng Sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Nam Định.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ công tác an toàn bức xạ hạt nhân. Tăng cường công tác kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa thiết yếu. Kiểm tra, đôn đốc các ngành, UBND các huyện, thành phố duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

3.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị có liên quan và các địa phương:

Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường lao động, tăng dần quy mô các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chuyên ngành khoa học liên quan đến công nghệ, kỹ thuật và những ngành thị trường có nhu cầu tuyển dụng cao; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới quản lý, giao quyền tự chủ, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho người dân, đặc biệt là thanh niên.

Chú trọng nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo mục tiêu đã đề ra trong quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Nam Định giai đoạn đến năm 2020. Cùng cố, nâng cấp các trường đào tạo nghề của tỉnh, mở thêm các ngành, lĩnh vực đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cao cho các doanh nghiệp; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục. Tập trung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, nhất là về năng lực sư phạm và trình độ chuyên môn. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp, trình độ đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

4. Đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt các hoạt động bảo trợ xã hội, giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp đảm bảo cho nhân dân đón Tết Mậu Tuất vui tươi, phấn khởi, an toàn. Triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 0,5%.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật Lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phòng chống các tệ nạn xã hội.

4.2. Sở Xây dựng, các huyện, thành phố tập trung thực hiện chương trình hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy và các chỉ đạo của Chính phủ trong việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII: Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

Chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế. Kiểm soát chặt chẽ công tác cung ứng thuốc trong bệnh viện, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và các hoạt động khám chữa bệnh tư nhân. Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho nông, lâm, ngư dân có mức thu nhập trung bình, góp phần thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Triển khai các giải pháp đảm bảo tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,2%. Chống lạm dụng, trục lợi trong thanh toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

4.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương chỉ đạo và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất 2018, chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc và của tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2017-2020. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, quản lý các lễ hội nhằm kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh.

Tập trung phát triển các môn thể thao thành tích cao có truyền thống, lợi thế của tỉnh để tham gia thi đấu các giải quốc gia và quốc tế; Phong trào thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong trường học. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho đoàn vận động viên của tỉnh tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 và Câu lạc bộ Bóng đá Nam Định thi đấu tại Giải bóng đá vô địch quốc gia (V-League 2018).

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Nam Định hướng dẫn các huyện, thành phố hoàn thiện Đề án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của các đơn vị, hoàn thành trong quý I năm 2018. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thành phố trong tháng 01 năm 2018. Tiếp tục đôn đốc các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền, đổi thửa. Tăng cường quản lý, giám sát các cụm công nghiệp, doanh nghiệp thực hiện dự án theo đúng quy hoạch chi tiết, quy hoạch mặt bằng đã được phê duyệt. Thực hiện nghiêm Chi thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Quản lý khai thác cát theo đúng quy hoạch đã được duyệt, không làm ảnh hưởng tới đề điều, môi trường.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra thủ tục, điều kiện đảm bảo tiêu chuẩn môi trường của các doanh nghiệp, làng nghề, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, công tác hậu kiểm và chấp hành xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, hạn chế thấp nhất tác hại tới sản xuất và đời sống của nhân dân. Huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia đầu tư các công trình cung cấp nước sạch, xử lý rác thải, nước thải,... Tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn xã hội. Hoàn thành Đề án Điều tra đánh giá hiện trạng xả nước và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Nam Định và Đề án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.

5.2. Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND thành phố Nam Định phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan thiện thủ tục đầu tư chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư cải tạo nâng cấp Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Xá; Kêu gọi nhà đầu tư để đầu tư nhà máy xử lý rác thải cho thành phố Nam Định và huyện Mỹ Lộc,...

5.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện và chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai trước những diễn biến bất thường của thời tiết theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên kiểm tra phát hiện sớm sự cố hệ thống đê điều, thủy lợi; thi công các công trình kiên cố hóa, duy tu bảo dưỡng đê điều đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tăng cường quản lý nhà nước và xử lý kiên quyết các vi phạm về tài nguyên, công trình đê điều, thủy lợi.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

6.1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở theo đúng Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kịp thời thay thế các cán bộ, công chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tăng cường họp trực tuyến và tin học hóa các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

6.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy và các chỉ đạo của Chính phủ trong việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII: Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2020.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định. Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo đúng quy định. Chú trọng kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định của Trung ương, của tỉnh về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy.

Tiếp tục đổi mới công tác Thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Tổ chức phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt việc xét duyệt đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực công tác; chú trọng việc xét đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân lao động trực tiếp có thành tích đột xuất trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

6.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính. Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Chủ trì, tham mưu các giải pháp phát triển dịch vụ công trực tuyến, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tập trung triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định; dự án Phát triển hạ tầng Khung chính quyền điện tử tỉnh Nam Định. Tăng cường thực hiện công tác bảo đảm an toàn, có phương án ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

7.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và của tỉnh về công tác quốc phòng, an ninh năm 2018. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, tìm kiếm cứu nạn. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2018, đảm bảo công khai, đúng luật. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương. Xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố theo kế hoạch. Hoàn thành diễn tập, đảm bảo tác chiến phòng thủ Sở Giao thông Vận tải; diễn tập khu vực phòng thủ huyện Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Nam Trực; diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 20-25% xã, phường, thị trấn; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại các trọng điểm đê, kè, cống đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tổ chức huấn luyện cán bộ chiến sỹ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, giữ gìn an ninh trật tự phục vụ phát triển sản xuất trên khu vực biên giới biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2015-2019”. Tuần tra, kiểm soát bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, cửa sông, bến bãi; quản lý kiểm soát xuất, nhập cảnh chặt chẽ tại cửa khẩu cảng Hải Thịnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới Quốc gia trong tình hình mới; Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời bổ sung và triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế, xã hội trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước và địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm ma túy phức tạp, đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; các loại tội phạm trộm, cướp giật tài sản. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, nhất là ở khu vực nông thôn, phấn đấu kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ.

7.2. Sở Tư pháp tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai thực hiện Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 02/10/2017 thi hành Luật Trợ giúp pháp lý. Ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2014-2018. Cục Thi hành án dân sự tập trung giải quyết các vụ án dân sự còn tồn đọng, đặc biệt những vụ việc có giá trị thi hành lớn, tồn đọng kéo dài.

7.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính ngân sách, sử dụng tài sản công,... Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong thực thi công vụ, quản lý, sử dụng đất đai; giải phóng mặt bằng, tái định cư, tài chính ngân sách,... Thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và hướng dẫn, kiểm tra quá trình giải quyết các vụ việc đề nghị, kiến nghị của công dân. Tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp và vụ việc khiếu kiện đông người. Tăng cường đối thoại nhằm hạn chế đơn thư, khiếu nại tố cáo của nhân dân. Ban hành kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể nếu có vi phạm.

Các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020” và các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

8.1. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đưa thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; về điều hành chính sách trong các lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng và giá cả, định hướng để nhân dân hiểu, nhận thức đúng nội dung chính sách của Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai sự thật, thiếu chính xác, đưa tin thất thiệt gây bất ổn thị trường, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

8.2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, các trang thông tin, tăng thời lượng các chuyên đề, bám sát nhiệm vụ chính trị để truyền tải nhanh, đầy đủ, chính xác mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của nhà nước tới toàn thể nhân dân. Tăng cường công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề được xã hội quan tâm. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, chất lượng thông tin và truyền thông của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh giai đoạn 2017-2025”.

8.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tỉnh thường xuyên phối hợp với UBND tỉnh, các Sở, ngành làm tốt công tác tư tưởng thông qua việc tuyên truyền, vận động để nhân dân nhận thức đúng, tạo đồng thuận cao, đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị, địa phương mình. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực phụ trách để tập trung triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng tháng,

quý, 6 tháng, năm có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, báo cáo UBND tỉnh. Thường xuyên rà soát, chủ động phát hiện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh biện pháp giải quyết.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh và các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt việc tổng hợp tình hình, đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX để làm cơ sở cho việc xây dựng các chỉ tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành, các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP;
- Lưu VP1, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị



PHỤ LỤC

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2018

(Kế hoạch số: 06 /KH-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh)

I. Các chỉ tiêu kinh tế

1. Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2010) tăng từ 7-7,5%.
2. Cơ cấu kinh tế (%):

- Nông, lâm, thủy sản	21,5
- Công nghiệp, xây dựng	35,0
- Dịch vụ	41,0
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	2,5
3. Giá trị sản xuất của ngành Nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) tăng 2,5-3%.
4. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 13,0% trở lên.
5. Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh 2010) tăng từ 7,5% trở lên.
6. Giá trị xuất khẩu đạt từ 1.400 triệu USD trở lên.
7. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 15% trở lên.
8. Thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn 4.300 tỷ đồng.

II. Các chỉ tiêu xã hội

1. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1-0,15‰.
2. Tạo việc làm cho khoảng 32 ngàn lượt người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 67,5%.
3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) giảm 0,5%.
4. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,2%.
5. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) còn 11,5%.
6. Có ít nhất 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

III. Các chỉ tiêu về môi trường

1. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,6% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 68,4% trở lên).
2. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 100%.
3. 100% cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 1788/QĐ-TTg, ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ được xử lý.
4. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 92,4% trở lên.
5. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 93,4% trở lên; ở nông thôn đạt từ 88% trở lên.